

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tân Nghị

Ông Ngô Hồng Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 12.01.2022 và Thông báo số 01A/2021/TB-TA ngày 26.01.2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phan T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 26/7/1995; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1972; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em. Vợ: Mạc Thị D, sinh năm 1997, có 02 con, sinh năm 2017 và 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Họ và tên: Lê Quốc H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 09/02/1994; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Quốc M, sinh năm: 1968 và bà Châu Hoàng Tuyết M, sinh năm: 1970; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc H:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1979 - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (Quyết định số 184/QĐ-TGPLNN ngày 25.10.2021 của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

**Người giám hộ cho bị cáo Lê Quốc H:** Bà Châu Hoàng Tuyết M, sinh năm: 1970; trú tại: Thôn A, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

**- Người bị hại:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Ngô Thị Diệu L, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Châu Hoàng Tuyết M, sinh năm: 1970; trú tại: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Mạc Thị D, sinh năm 1997; trú tại: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Ngô Thị Diệu L, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Đàm Thạch T, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Như H, sinh năm: 2001; trú tại: Thôn X, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Lê Long K, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào trưa ngày 16/6/2021, Phan T và Nguyễn Quốc T rủ nhau đi câu cá, đến khoảng 17 giờ cùng ngày được một ít cá thì cả hai về nhà T làm mồi nhậu. Lúc này, T có gọi cho Lê Quốc H cùng đến chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát 43E1-347.05 đến nhà T. Tại đây, T và T uống hết khoảng 0,5 lít rượu, còn H không uống. Ngồi chơi được một lúc, thì cả ba rủ nhau ra quán nhậu uống bia, lúc này H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 43E1 - 347.05 chở T và T ra quán nhậu tại thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Tại đây, cả ba cùng nhau uống hết khoảng 01 thùng bia chai nhãn hiệu Larue. Đến khoảng 22 giờ, cả ba tính tiền ra về và có mua thêm 10 lon bia để về nhà T uống tiếp. Khi ra đến trước quán nhậu thì gặp vợ của T là Mạc Thị D đến tìm và nói về nhà nhưng T không chịu về. Sau đó, T nói để T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1- 347.05 chở cả ba cùng đi thì H đồng ý. Lúc này, T cầm lái chở theo H ngồi ở giữa, T ngồi sau cùng, lưu thông trên đường ĐT602 theo hướng xã H đi xã H1. Khi đi đến đoạn gần UBND xã H, Toàn quay lại nhìn thì phát hiện thấy D điều khiển xe mô tô đang đi phía sau nên nói cho T biết, nghe vậy T điều khiển cho xe chạy nhanh về hướng xã H1 nhằm mục đích đánh lạc hướng vợ mình, khi đến ngã ba T thuộc thôn T, xã H do chạy với tốc độ nhanh, không xử lý kịp nên xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu

Honda SH150i mang biển kiểm soát 43K1-342.95 do anh Nguyễn T điều khiển chuyển hướng trong đường kiệt lưu thông ra đường ĐT602 ngược chiều bên trái đường theo hướng ngược lại từ xã H1 đi xã H, dẫn đến tai nạn giao thông.

\* Hậu quả của vụ tai nạn:

- Anh Nguyễn T tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.
- Phan Triều, Nguyễn Quốc T và Lê Quốc H bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng. Sau đó, Lê Quốc H và Nguyễn Quốc T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan T.
- Xe mô tô biển kiểm soát 43E1-347.05 và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-42.95 bị hư hỏng.
- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 64/TgT ngày 05/7/2021 của Trung tâm Pháp y TP Đà Nẵng kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn T là do đa chấn thương.

- Tại Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Phan T, khi vào viện lúc 23 giờ 10 phút ngày 17/6/2021 của Bệnh viện Đà Nẵng thể hiện nồng độ Ethanol trong máu của T là 42,5 mmol/L (*quy đổi ra miligam/100ml máu là 195,84 mg/100ml*).

\* Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường ĐT602 thuộc thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Đường rộng 14,7m được chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, được ngăn cách bởi vạch kẻ màu vàng không liên tục, mỗi phần đường rộng 7,35m, được trải thảm nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất.

Chọn mốc hiện trường là trụ điện ký hiệu CS88, chọn mép đường bên phải theo hướng xã H đi xã H1 làm mép đường chuẩn. Tất cả các số đo kích thước đều được kéo thẳng vuông góc vào mép đường chuẩn.

- Vết số 1: Xe mô tô, biển kiểm soát 43E1-347.05 ngã nghiêng sang phải, hướng xã H đi xã H1, trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 5,50m và cách vết số 3 1,50m, trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 4,60m và cách trục sau xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-342.95 là 8,70m.

- Vết số 2: Xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-342.95 ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về hướng xã H, đuôi xe quay về hướng xã H; Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 1,65m và cách điểm mốc là 2,90m; Trục bánh xe mô tô cách mép đường chuẩn 4,90m, cuối vết trùng với xe mô tô, biển kiểm soát 43E1-347.05.

- Vết số 3: Dấu vết cày xước trên mặt đường không liên tục có chiều dài 1,50m, đầu vết cách mép đường chuẩn 4,90m, cuối vết trùng với xe mô tô, biển kiểm soát 43E1-347.05.

- Vết số 4: Vết cày xước trên mặt đường không liên tục có chiều dài 5,75m, đầu vết cách mép đường chuẩn 3,30m và cách vết 6 là 4,50m.

- Vết số 5: Dấu vết máu có KT(0,5x0,35)m; Tâm vết cách mép đường chuẩn 2,90m và cách trục bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-342.95 là 2,30m.

- Vết số 6: Vết cày xước trên mặt đường không liên tục có chiều dài 1,95 m, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,20m.

- Vết số 7: Vùng mảnh vỡ có KT(8,70x4,10)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 3,20m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-342.95 là 4,20m.

\* Kết quả khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn như sau:

- Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 43E-347.05:

+ Kính gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi mất.

+ Toàn bộ các bộ phận ốp nhựa phía trên và cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ rơi mất, làm lộ chi tiết kim loại và dây điện bên trong. Tương ứng mặt ngoài còn lại của ốp nhựa và bộ phận hộp dầu thắng trước có vết cọ xát xơ nhựa, lộ kim loại kích thước trên diện 12x9cm.

+ Ốp nhựa phía trước của xe bao gồm cả cụm đèn tín hiệu bên trái và bên phải bị bể vỡ bung hở ra khỏi vị trí ban đầu còn dính lại bởi một chất kim loại, lộ toàn bộ chi tiết bên trong

+ Manh chắn gió bên trái bị bung hở ra khỏi vị trí ban đầu còn dính lại bởi chốt kim loại liên kết.

+ Toàn bộ phần phuộc giảm xóc và bánh lốp trước bị cong gập theo hướng từ trước về sau. Tương ứng đoạn 1/3 trước của ốp nhựa chắn bùn bị nứt bể cọ xát nhựa, kích thước trên diện 16x13cm.

+ Đoạn 2/3 phía trước của manh chắn gió bên phải bị bể vỡ rơi mất, đoạn 1/3 dưới còn dính lại bởi các chốt liên kết, lộ các chi tiết máy bên trong.

+ Mặt ngoài chân đạp thắng phía trước bên phải có vết cọ xát kim loại kích thước 2,5x1cm, tương ứng làm chân đạp thắng bị con gập về sau một góc 90 độ.

+ Đoạn 1/2 sau của khung kim loại của tay cầm người ngồi sau bị gãy rơi mất. Tương ứng toàn bộ ốp nhựa và hệ thống đèn tín hiệu phía sau bị cọ xát xơ nhựa và bị bể vỡ rơi mất, đuôi sau của yên xe bị cọ xát da lộ nệm mút bên trong, kích thước 11,5x2,5cm.

+ Khung lắp biển số và chắn bùn bánh lốp sau bị cong gập vào vị trí tâm lốp tương ứng bộ phận đèn rọi biển số bị cọ xát xơ nhựa và bể vỡ rơi mất kích thước 6x5,5cm.

+ Mặt ngoài đoạn 1/2 phía sau ốp nhựa thân hông bên phải của xe có vết cọ xát nhựa và nứt bể, kích thước 34x15cm.

- Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-342.95:

+ Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi mất phần kính còn lại cọng gương, tương ứng đầu tay cầm lái bên trái có vết cọ xát kim loại, kích thước 2x1,5cm.

+ Bộ phận ốp nhựa phía trên của đèn chiếu sáng trước và đồng hồ Km bị bể vỡ rơi mất, tương ứng mặt ngoài trên của ốp nhựa liền kề vị trí này ở phía bên phải có vết nứt bể và cọ xát, kích thước trên diện 12x19cm.

+ Đoạn 2/3 ốp nhựa phía trước xe, bao gồm cả cụm đèn tín hiệu bên phải bị bể vỡ rơi mất, làm lộ chi tiết bộ phận và dây điện bên trong. Tương ứng bộ phận đèn tín hiệu bên trái và manh chắn gió bên trái bị bung gãy ra khỏi vị trí ban đầu còn dính lại bởi các chốt liên kết phía dưới và dây điện.

+ Đoạn  $\frac{1}{2}$  phía trước của chấn bùm bánh lốp trước bị nứt bề nhựa tại vị trí ốc liên kết. Tương ứng mặt trên của ốp chấn bùm có vết cọ xát, kích thước trên diện 38x19cm.

+ Khung vành bánh lốp trước tại hai vị trí có ký hiệu trên su lốp “Front use only” và ký hiệu “46M/C50P” bị cong gập kim loại theo hướng từ ngoài vào trong, vị trí tâm vành tương ứng mặt ngoài của phuộc giảm xóc phía trước bên phải có dính vết màu đỏ, màu đen của xe liên quan, kích thước trên diện 32x5cm. Tương ứng bên phải của trục bánh trước bị cong gập theo hướng từ trước về sau so với ban đầu 4cm.

+ Ốp nhựa chắn gió bên phải đến vị trí để chân người ngồi trước bên phải bị bề vỡ rơi mất, làm lộ chi tiết dây điện và khung kim loại bên trong.

+ Mặt ngoài đoạn  $\frac{1}{2}$  khung tay cầm người ngồi sau bên trái có vết cọ xát xơ nhựa, kích thước 7x2cm.

+ Mặt ngoài gác để chân người ngồi sau bên trái có vết cọ xát bào mòn kim loại, kích thước 1x2cm.

\* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, mang biển kiểm soát 43E1-347.05.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ, mang biển kiểm soát 43K1-342.95.

\* Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20.12.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Lê Quốc H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Lê Quốc H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hòa Vang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Quốc H.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 43K1- 342.95, qua xác minh do Nguyễn T đứng tên chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại đại diện gia đình Nguyễn T là chị Ngô Thị Diệu L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 43E1-347.05, qua xác minh xe này do Phan Anh T mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2016. Vào đầu năm 2021, anh T bán lại cho Cửa hàng mua bán xe máy T do Nguyễn Đức T làm chủ. Sau đó, vào ngày 05/2/2021, Cửa hàng mua bán xe máy T bán lại cho bà Châu Hoàng Tuyết M. Vào ngày 16/6/2021, do xe mô tô nói trên đang để ở nhà nên Lê Quốc H là con trai bà M tự ý lấy xe để sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Công an huyện Hòa Vang ra Quyết định xử phạt VPHC và đã trả lại bà M theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan T, Lê Quốc H và Nguyễn Quốc T đã tự thỏa thuận hỗ trợ với đại diện gia đình nạn nhân là chị Ngô Thị Diệu L với tổng số tiền là 120.000.000 đồng, gia đình nạn nhân không yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời viết đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phan T, Lê Quốc H.

- Các bị cáo Phan T, Lê Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo Phan T, Lê Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai và xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và bị cáo H, Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức 06 tháng cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan T, Lê Quốc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 16/6/2021, mặc dù đã sử dụng rượu bia có nồng độ Ethanol trong máu là 42,5 mmol/L, tương đương 195,84 mg/100ml máu nhưng Phan T vẫn có hành vi điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển kiểm soát 43E1-347.05 chở theo Lê Quốc H và Nguyễn Quốc T lưu thông bên phải trên đường ĐT602 theo hướng xã H đi xã H1, khi đi đến đoạn ngã ba T thuộc thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng do chạy với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát, làm chủ tốc độ nên xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i mang biển kiểm soát 43K1-342.95 do anh Nguyễn T điều khiển chuyển hướng từ trong kiệt ra lưu thông ngược chiều, bên trái đường theo hướng xã H1 đi xã H, gây ra tai nạn giao thông làm anh T bị thương và chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Phan T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Lê Quốc H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20.12.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phan T đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và không chú ý quan sát, xử lý kém là đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Phan T vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo Lê Quốc H vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và gây ra hậu quả làm chết một người. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan T đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu T phải bồi thường khắc phục hậu quả, đồng thời có đơn xin bãi nại và yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Bị cáo Lê Quốc H đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị khuyết tật nặng về nghe, nói; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi xảy ra tai nạn đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu T phải bồi thường khắc phục hậu quả, đồng thời có đơn xin bãi nại và yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3] Xét gia đình bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo không có thu nhập gì nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 43K1- 342.95, qua xác minh do Nguyễn Trung đứng tên chủ sở hữu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại đại diện gia đình Nguyễn T là chị Ngô Thị Diệu L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 43E1-347.05, qua xác minh xe này do Phan Anh T mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2016. Vào đầu năm 2021, anh T bán lại cho Cửa hàng mua bán xe máy T do Nguyễn Đức T làm chủ. Sau đó, vào ngày 05/2/2021, Cửa hàng mua bán xe máy T bán lại cho bà Châu Hoàng Tuyết M. Vào ngày 16/6/2021, do xe mô tô nói trên đang để ở nhà nên Lê Quốc H là con trai bà M tự ý lấy xe để sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Công an huyện Hòa Vang ra Quyết định xử phạt VPHC và đã trả lại bà M theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan T, Lê Quốc H và Nguyễn Quốc T đã tự thỏa thuận hỗ trợ với đại diện gia đình nạn nhân là chị Ngô Thị Diệu L với tổng số tiền là 120.000.000 đồng, gia đình nạn nhân không yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời viết đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phan T, Lê Quốc H. Đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phan T, Lê Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Luật sư bào chữa cho bị cáo H.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phan T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Lê Quốc H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Quốc H.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:



Các bị cáo Phan T và Lê Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **3. Về thời hạn kháng cáo:**

Báo cho các bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29.3.2022. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Diệp**